



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0500204315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/2008 chuyển đổi cổ phần hóa Công ty TNHH Nhà nước một thành viên khoáng sản 3 và đăng ký thay đổi lần thứ tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/07/2014)

- ❖ Trụ sở chính: Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- ❖ Điện thoại: 0203821292 Fax: 0203824804
- ❖ Website: khoangsan3.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

- ❖ Họ tên: Ông Mai Văn Thành – Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư (Thành viên HĐQT – Thư ký Công ty)
- Số điện thoại: 0913287953

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BTNMT	Bộ tài nguyên môi trường
CFXDCBDD	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DTT	Doanh thu thuần
GTVT	Giao thông Vận tải
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐXSKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
QĐ	Quyết định
TDT	Tổng Doanh thu
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
UBND	Ủy ban nhân dân
CBCNV :	Cán bộ công nhân viên
GTDN :	Giá trị doanh nghiệp
HĐKD :	Hoạt động kinh doanh
LNTT :	Lợi nhuận trước thuế
LNST :	Lợi nhuận sau thuế
XDCB :	Xây dựng cơ bản
XĐGTDN :	Xác định giá trị doanh nghiệp
KHKT	Khoa học kỹ thuật
ĐKGD:	Đăng ký giao dịch
CMTND:	Chứng minh thư nhân dân

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 1: Danh sách cổ đông lớn tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông	11
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông.....	11
Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và 2015 của Công ty	15
Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/11/2016.....	18
Bảng 8: Thông tin mức lương bình quân người lao động.....	19
Bảng 9: Kế hoạch chi trả cổ tức.....	19
Bảng 10: Tình hình khấu hao tài sản cố định	20
Bảng 12: Cơ cấu nợ vay của Công ty	20
Bảng 13: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015	21
Bảng 14: Các khoản phải trả thời điểm từ 31/12/2014 và 31/12/2015.....	21
Bảng 16: Đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015.....	22
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
Bảng 18: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2015.....	23
Bảng 19: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	23
Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016, 2017	24
Bảng 21: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.....	26
Bảng 22: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	34
Bảng 23: Danh sách Ban Giám đốc	38
Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico	7

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	7
4. Danh sách cổ đông	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.	11
6. Hoạt động kinh doanh	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	15
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
9. Chính sách đối với người lao động	18
10. Chính sách cổ tức	19
11. Tình hình tài chính	19
12. Tài sản	23
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	23
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	25
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	25
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	26
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	26
2. Ban kiểm soát	34
3. Ban Giám đốc	38
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	40
III. PHỤ LỤC	40

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO
- Tên công ty bằng Tiếng Anh : MINERALS JOINT STOCK COMPANY No3 – VIMICO
- Tên viết tắt : MICO 3 – VIMICO
- Trụ sở chính : Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Cao Khương – Chức vụ: Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký : 35.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 35.000.000.000 đồng
- Website : <http://khoangsan3.com.vn>
- Điện thoại : 020.3821292
- Fax : 020.3824804
- Logo



- Ngày trở thành Công ty đại chúng : Ngày 13/10/2010
- Giấy chứng nhận ĐKKD : Số 0500204315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/2008 và đăng ký thay đổi lần 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/07/2014.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Khai thác quặng sắt;
 - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu trực tiếp và ủy thác các loại khoáng sản, thiết bị, vật tư phục vụ cho công tác thăm dò, khai thác mỏ, chế biến và tuyển luyện khoáng sản. Lập dự án, tư vấn đầu tư, thi công các công trình địa chất, khai thác mỏ, các công trình tuyển luyện, chế biến khoáng sản, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp quy mô vừa và nhỏ. Thăm dò, khai thác, tuyển khoáng, luyện kim, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản.

1.2. Giới thiệu về cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: MC3
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 3.500.000 cổ phiếu

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

– Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): 0 cổ phiếu

– Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư ngoài nước trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 27/04/2016, tỷ lệ Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico là 0% tổng số cổ phiếu của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico tiền thân là Công ty phát triển Khoáng sản 3 được chính thức thành lập theo Quyết định số 590/BCN – TC ngày 04/08/1992 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng trên cơ sở hợp nhất 2 Xí nghiệp Địa chất khai thác khoáng sản 303 Thanh Sơn – Phú Thọ và Xí nghiệp Địa chất Khoáng sản 307 Kim Bôi – Hòa Bình có trụ sở đóng tại xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội).

Tháng 8/1999, Bộ Công nghiệp ra quyết định số 31/2005/QĐ – BCN về việc sát nhập Công ty Khoáng sản 304 Lào Cai và Công ty Phát triển Khoáng sản 3. Ngày 13/02/2007, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành Quyết định số 550/QĐ – BCN ngày 13/02/2007 về việc cổ phần hóa Công ty thành Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 thuộc Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin (Tổng công ty Khoáng sản - TKV thuộc Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam ngày nay).

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500204315 hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 30/09/2008, với vốn điều lệ là 11 tỷ đồng.

Ngày 13/10/2010, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 3276/UBCK – QLPH.

Đến tháng 5/2011, để thuận tiện cho công tác điều hành sản xuất, Công ty đã di chuyển trụ sở đến địa chỉ tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 23/12/2013, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500204315 thay đổi lần thứ 03 với vốn điều lệ là 35 tỷ đồng.

Ngày 12/05/2016, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 47/2016/GCNCP-VSD.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ thời điểm hoạt động đến nay, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã tiến hành tăng vốn điều lệ 01(một) lần, cụ thể như sau:

Lần	Số lượng cổ phần phát hành (CP)	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1: Năm 2013	2.400.000	24.000	35.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 CTCP KS3. - Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 3 do Sở KH-ĐT tỉnh Lào Cai cấp ngày 23 tháng 12 năm 2013. - Công văn số 658/UBCK-QLCB ngày 03/02/2016 về việc tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu. - Công văn số 2024/UBCK-TT ngày 20/04/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (*).

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

(*) Căn cứ Công văn số 2024/ UBCK-TT ngày 20/04/ 2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc vi phạm quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán do Công ty đã vi phạm quy định phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhưng không báo cáo UBCKNN. Hiện nay, Công ty đang cân đối nguồn vốn và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong năm 2017.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

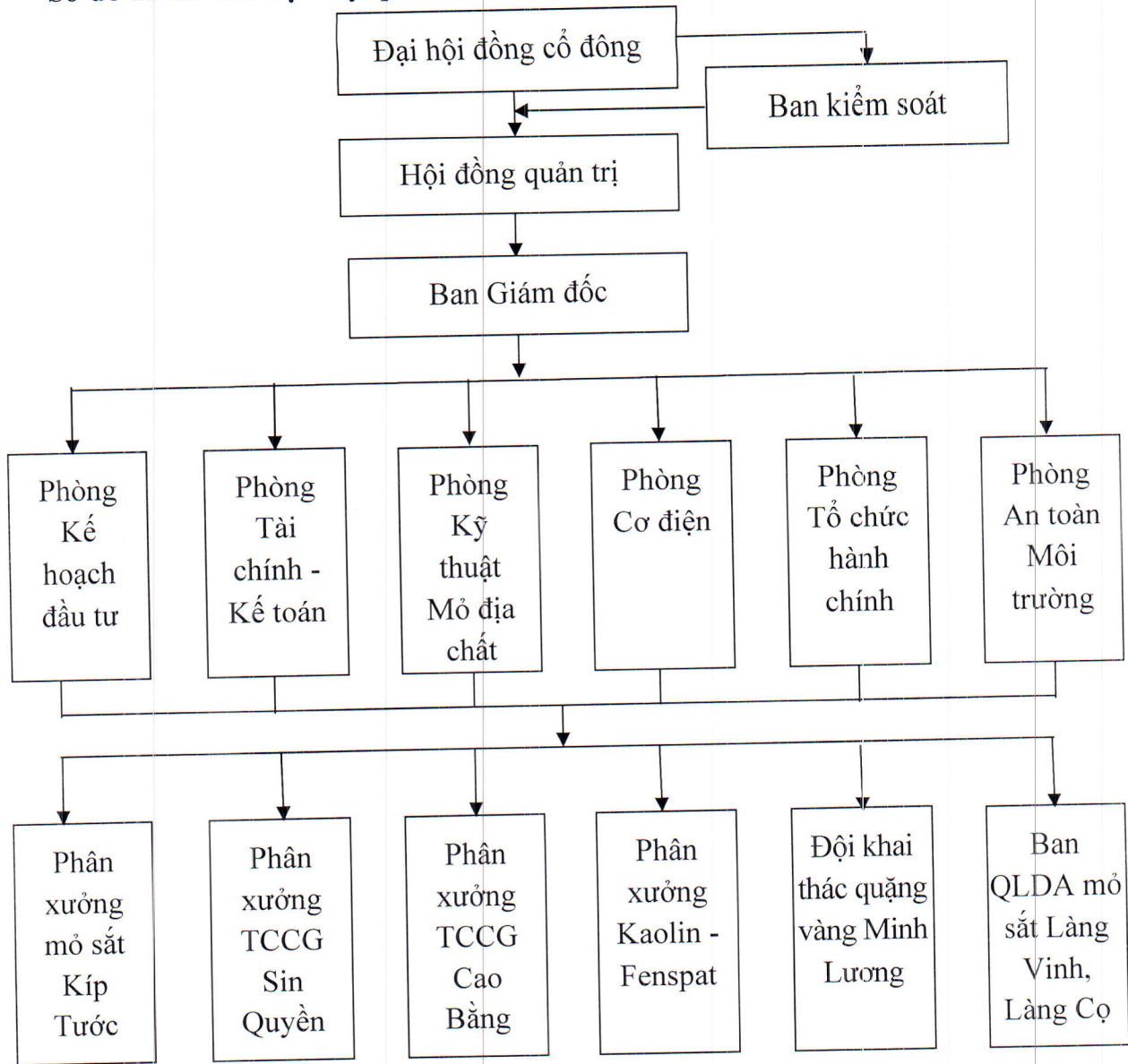
Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Khối văn phòng Công ty, Khối Phân xưởng.

- **Khối văn phòng Công ty:** gồm (06) phòng ban: Phòng Tài chính – Kế toán; Phòng Kế hoạch – Đầu tư; Phòng Kỹ thuật mỏ địa chất; Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Cơ điện, Phòng An toàn - Môi trường.

- **Khối Phân xưởng gồm:** Phân xưởng Kíp Tước, Phân xưởng TCCG Sin Quyền, Phân xưởng TCCG Cao Bằng, Phân xưởng Kaolin - Fenspat, Ban quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, Đội khai thác quặng vàng Minh Lương.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico



Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

✦ Chức năng, nhiệm vụ như sau:

- **Đại Hội đồng Cổ đông:** Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.
- **Ban Kiểm soát:** Do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- **Ban Giám đốc:** Điều hành chung mọi hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm về hiệu quả SXKD trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; xây dựng phương án, chiến lược hoạt động và triển khai thực hiện các chiến lược đó sau khi đã được HĐQT phê

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

chuẩn, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực kinh doanh, tài chính, kế hoạch, vật tư, tổ chức nhân sự...

▪ **Phòng Tài chính Kế toán:**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác hạch toán kế toán, công tác tài chính trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán - thống kê trong Công ty trên cơ sở Luật Kế toán Thống kê để áp dụng cho phù hợp.
- Xây dựng báo cáo quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, hoàn thành các dự án được phân cấp theo thẩm quyền, theo quy chế về quản lý đầu tư xây dựng.
- Theo dõi quản lý sử dụng vốn góp của các cổ đông của Công ty, đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn SXKD.
- Lưu trữ và quản lý các hồ sơ, chứng từ kế toán, sổ sách kế toán theo qui định của pháp luật, quản lý và đảm bảo an toàn trong việc nhận, vận chuyển, bảo quản tiền mặt, ngoại tệ.
- Thực hiện công tác báo cáo kế toán, thống kê, kết quả sản xuất kinh doanh, công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về các số liệu kế toán thống kê kết quả SXKD của công ty.
- Tham gia việc định giá, đấu giá, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán các hợp đồng kinh tế, đầu tư mua bán tài sản hàng hóa.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp ngân sách, thanh toán công nợ.
- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán trong Công ty.

▪ **Phòng Tổ chức hành chính – Lao động tiền lương:**

- Tổ chức quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng, quản lý các loại tài sản, phương tiện làm việc chung của Công ty, lập kế hoạch mua sắm trang bị, sửa chữa thiết bị văn phòng trình Giám đốc duyệt sau đó tổ chức thực hiện.
- Chủ trì đề án, qui hoạch, kế hoạch sắp xếp đổi mới phát triển doanh nghiệp (thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể, liên doanh liên kết.v.v...). Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý, tổ chức mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng, sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, quy chế quản lý tổ chức bộ máy cán bộ, tổ chức lao động tiền lương. Tổng hợp đánh giá trình duyệt xếp hạng doanh nghiệp, đánh giá công tác qui hoạch cán bộ, quản lý cán bộ, quản lý CNVC, mô hình tổ chức SXKD, công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, sử dụng CBCNV, điều động CBCN phục vụ yêu cầu công tác.v.v
- Xây dựng, trình duyệt quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng, phân phối thu nhập, là thường trực Hội đồng trả lương của Công ty.
- Phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán trả lương cho người lao động, đồng thời kiểm tra việc trả lương của các đơn vị tới người lao động.
- Chủ trì triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện chính sách, pháp luật lao động, chính sách xã hội đối với người lao động.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, định biên lao động, tiền lương trong toàn Công ty, xây dựng phương án sử dụng lao động, tuyển dụng, đào tạo nâng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

cao trình độ cho CBCNV.

- Thực hiện công tác báo cáo công tác cán bộ, lao động tiền lương theo qui định.
- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn từ khiếu tố sau khi được Công ty giao, tổ chức tiếp công dân theo ủy quyền của lãnh đạo Công ty.
- Chủ động phối hợp cùng cơ quan công an, quân sự địa phương nắm, phân tích và đánh giá tình hình có liên quan tác động đến công tác bảo vệ an ninh trật tự, an ninh quốc phòng, an toàn tài sản của Công ty. Xây dựng phương án bảo vệ nội bộ, đề xuất các biện pháp phòng ngừa, tham mưu, xử lý kịp thời các sai phạm, đôn đốc kiểm tra các đơn vị thành viên thực hiện công tác bảo vệ, quân sự.

▪ **Phòng Kế hoạch – Đầu tư:**

- Chủ trì và tổng hợp các phòng để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty.
- Xây dựng các biện pháp quản lý kế hoạch, quản trị chi phí, giá thành sản phẩm, công tác đầu tư, xây dựng chỉ tiêu định mức kinh tế, kỹ thuật làm cơ sở để giao cho các đơn vị sản xuất của Công ty.
- Làm hồ sơ văn bản thương lượng ký kết các hợp đồng kinh tế, theo dõi triển khai thực hiện các hợp đồng đã ký và làm thủ tục quyết toán thanh lý các hợp đồng đã thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm (kể cả xuất nhập khẩu) trình lãnh đạo Công ty phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng quy chế, hồ sơ đấu thầu, cung ứng vật tư thiết bị hàng hóa, đấu giá tiêu thụ sản phẩm, công tác kinh doanh thương mại.
- Thực hiện công tác tiếp thị, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất với chất lượng, giá cả tốt nhất.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, định biên lao động, tiền lương trong toàn Công ty.
- Phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng giao khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động, là thường trực Hội đồng nghiệm thu Công ty.

▪ **Phòng Kỹ thuật Mỏ - Địa chất:**

- Xây dựng chiến lược qui hoạch, kế hoạch sản xuất, khoa học công nghệ, định hướng phát triển về thăm dò, khai thác, chế biến, môi trường, kỹ thuật, sử dụng máy móc thiết bị để áp dụng vào lĩnh vực thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và môi trường. Lập đề án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, đề tài nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo, kiểm tra giám sát các vấn đề về kỹ thuật mỏ, quy trình quy phạm sản xuất và an toàn, hệ thống tiêu chuẩn khai thác mỏ.
- Tham gia phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng giao khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động.

▪ **Phòng Cơ điện:**

- Lập kế hoạch, qui hoạch tổng hợp nhu cầu đầu tư đổi mới trang thiết bị kỹ thuật cơ điện. Nghiên cứu, xây dựng phương án kỹ thuật, áp dụng những thành quả KHKT mới vào sản xuất về lĩnh vực thiết bị cơ điện. Thực hiện quản lý công tác cơ điện của

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Công ty.

- Hướng dẫn cách sử dụng vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị đồng thời lập kế hoạch sử dụng, bảo dưỡng, thay thế sửa chữa thiết bị trình lãnh đạo duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tham gia hội đồng thẩm định duyệt các dự án, hội đồng nghiệm thu kỹ thuật, hội đồng nghiệm thu công tác sửa chữa lớn về các nội dung có liên quan đến thiết bị cơ điện do Công ty làm chủ đầu tư.

- Giám sát kiểm tra việc thực hiện chất lượng vật tư, phụ tùng thay thế các thiết bị...

- Quản lý kỹ thuật, chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật các cấp, theo dõi vận hành sử dụng thiết bị.

▪ **Phòng An toàn – Môi trường:**

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo An toàn - Môi trường cho toàn Công ty, XD kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm.

- Kiểm tra công tác an toàn theo định kỳ và đột xuất của các tổ đội sản xuất.

▪ **Các phân xưởng:**

- Là các đơn vị sản xuất thuộc Công ty có nhiệm vụ giúp Giám đốc tổ chức sản xuất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, bao gồm:

+ Phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước – Địa chỉ: Thôn Kíp Tước, xã Hợp Thành, Cam Đường, Lào Cai.

+ Phân xưởng TCCG Sin Quyền – Địa chỉ: Xã Cốc Mỳ, Bát Xát, Lào Cai.

+ Phân xưởng TCCG Cao Bằng – Địa chỉ: Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

+ Phân xưởng Kaolin – Fenspat – Địa chỉ: Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

▪ **Đội khai thác quặng vàng Minh Lương:**

- Cùng Công ty Cổ phần vàng Lào Cai quản lý, bảo vệ mỏ vàng Minh Lương.

- Tham gia khai thác quặng vàng cho Công ty Cổ phần vàng Lào Cai.

▪ **Ban QLDA mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ:**

- Là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có chức năng thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản mỏ, bảo vệ mỏ theo Giấy phép khai thác số 1150/GP - BTNMT ngày 18/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000438 ngày 11/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Trực tiếp tham gia cùng các phòng ban Công ty thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản từ thiết kế thi công công trình, giám sát, theo dõi nghiệm thu các hạng mục thi công công trình bảo đảm chất lượng hiệu quả theo đúng trình tự quản lý về đầu tư xây dựng của Nhà nước và các cấp trong đơn vị ban hành.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền ngăn chặn, giải tỏa các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ Tài nguyên Khoáng sản tại mỏ.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**4. Danh sách cổ đông****4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần****Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tại thời điểm 27/4/2016**

T T	Tên cổ đông	Số CMTND /HC/GCND KKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Tổng công ty Khoáng sản- TKV - CTCP	0100103087	193 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội.	1.785.000	51,00%
2	Nguyễn Thị Vân Thư	063465678	SN 280, P. Kim Tân, TP.Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	180.000	5,14%
3	Nguyễn Tuấn Vinh	011792337	Số 15/28/260 đường Cầu Giấy, Hà Nội.	391.638	11,19%
Tổng Cộng				2.356.638	67,33%

*(Nguồn: DSCĐ Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico chốt ngày 27/4/2016)***4.2. Cơ cấu cổ đông****Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 27/4/2016**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	185	3.500.000	100%
1.1	Tổ chức	02	1.807.650	51,65%
1.2	Cá nhân	183	1.692.350	48,35%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng Cộng		185	3.500.000	100%

(Nguồn: DSCĐ Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico chốt ngày 27/4/2016)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1. Danh sách Công ty mẹ của Công ty

- Tên Công ty: **Tổng công ty Khoáng sản -TKV – CTCP**
- Trụ sở chính: Số 193 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Giấy CNĐKKD Công ty Cổ phần số 0100103087 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 06/10/2015.
- Điện thoại: (84.4) 6287 6666 Fax: (84.4) 6288 3333

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Website: <http://vimico.vn/>
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần nắm giữ tại MC3: 1.785.000 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ: 51%
- Giá trị vốn góp tại MC3 tính theo mệnh giá: 17.850.000.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
 - + Sản xuất sắt, gang, thép;
 - + Khai thác quặng sắt;
 - + Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
 - + Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
 - + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - + Khai khoáng hóa chất và phân bón;

5.2. Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

5.3. Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.4. Danh sách Công ty liên kết của tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: **Công ty cổ phần Vàng Lào Cai**
- Trụ sở chính: Bản 3, Minh Hạ, Xã Minh Lương, Huyện Văn Bàn, Tỉnh Lào Cai.
- Giấy CNĐKKD Công ty Cổ phần số 5300238161 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu 18/9/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 24/5/2016.
- Điện thoại: 0203 835565 Fax: 0203 835565
- Vốn điều lệ: 105.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Vàng Lào Cai: 2.280.000 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ: 21,71% vốn điều lệ Công ty
- Giá trị vốn góp tại Công ty cổ phần Vàng Lào Cai tính theo mệnh giá: 22.800.000.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Kinh doanh xuất nhập khẩu, chế tạo, sửa chữa công cụ, dụng cụ, thiết bị trong lĩnh vực khai thác mỏ tuyển, luyện;
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác
- Chi tiết: Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến, gia công, kinh doanh xuất nhập ;
khẩu khoáng sản vàng và các loại khoáng sản khác
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế, thi công và xây lắp các công trình công nghiệp, các công trình hạ tầng, công trình dân dụng.

5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Tổng công ty Khoáng sản – TKV – CTCP (Chi tiết nêu tại mục 5.1)

6. Hoạt động kinh doanh

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico gồm sản xuất quặng sắt và sản xuất KaoLin - Fenspat. Ngoài ra, Công ty còn có một số hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

- **Sản xuất quặng sắt:**

+ Công ty sản xuất tinh quặng sắt tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, Cam Đường, TP Lào Cai với công suất thiết kế 100.000 tấn tinh quặng/năm.

+ Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác số 1150/GP – BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 18/5/2015 cho dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai với sản lượng 220.000 tấn quặng tinh/năm, thời gian khai thác là 29 năm. Hiện nay Công ty đang tiến hành công tác đầu tư xây dựng cơ bản cho mỏ.

- **Sản xuất KaoLin - Fenspat:**

Công ty sản xuất Kaolin - Fenspat tại mỏ Hang Dơi, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ với sản lượng theo giấy phép khai thác là 20.000 tấn Kaolin/năm và 15.000 tấn Fenspat/năm. Từ 15/4/2015 Công ty đã hết hạn giấy phép khai thác mỏ Kaolin - Fenspat, hiện nay Công ty đang chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác.

- **Sản xuất kinh doanh khác:**

+ Theo quy chế phối hợp SXKD với Tổng công ty Khoáng sản – TKV, hàng năm Công ty tham gia bóc xúc đất, đá, quặng cho Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai, khối lượng bóc xúc hàng năm 1.000.000 m³ đến 1.800.000 m³.

+ Từ tháng 9/2013 đến nay Công ty tham gia bóc xúc đất, đá, quặng tại mỏ sắt Nà Rạ - Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng với khối lượng bóc xúc hàng năm 650.000 m³ đến 1.500.000 m³.

6.2. Cơ cấu Doanh thu

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty từ năm 2014 đến năm 2015

T	Doanh thu theo các lĩnh vực	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Từ Quặng sắt	94.189.140.000	40,84	15.900.000.000	14,91
2	Từ Kaolin - Fenspat	3.839.182.143	1,66	1.329.313.217	1,24
3	Từ sản phẩm khác (bóc xúc...)	132.615.299.861	57,50	89.365.677.747	83,85
Tổng doanh thu thuần		230.643.622.004	100	106.594.990.964	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

Xét về cơ cấu doanh thu, các hoạt động kinh doanh khai thác chính mà Công ty đang thực hiện bao gồm: Khai thác sản xuất quặng sắt, khai thác sản xuất KaoLin - Fenspat và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Trong đó, hoạt động khai thác sản xuất quặng sắt đứng thứ hai trong nguồn doanh thu thuần của Công ty và giảm dần tỷ trọng trong tổng doanh thu thuần từ năm 2014 đến năm 2015 nguyên nhân là do từ

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

năm 2014 - 2015 giá khoáng sản nói chung và giá quặng sắt nói riêng giảm quá sâu (giá thành tiêu thụ cao hơn giá bán) nên Công ty không thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ quặng sắt. Bên cạnh với khai thác sản xuất quặng sắt là doanh thu từ hoạt động khai thác sản xuất KaoLin - Fenspat, nhưng hoạt động này chưa thực sự đem lại nhiều lợi nhuận cho Công ty, chiếm một phần khá nhỏ trong cơ cấu tổng doanh thu thuần. Doanh thu từ các sản phẩm khác (bóc xúc...) chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng doanh thu thuần của Công ty trong giai đoạn 2014-2015 chiếm trên 57% Tổng Doanh thu thuần, hoạt động này chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu thuần, do hàng năm Công ty đều nhận được các hợp đồng tham gia bóc xúc đất, đá, quặng cho Chi nhánh mở tuyến đồng Sin Quyền Lào Cai và Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng với khối lượng lớn, hơn nữa do giá quặng sắt giảm sâu nên Công ty tập trung vào công tác bóc xúc.

6.3. Cơ cấu chi phí

Bảng 4: Cơ cấu chi phí của Công ty

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	217.399.158.109	94,26	96.156.365.761	90,21
1.1	Từ Quặng sắt	97.749.074.307	42,38	17.022.642.531	15,97
1.2	Từ Kaolin - Fenspat	3.840.325.264	1,67	1.149.792.293	1,08
1.3	Từ sản phẩm khác (bóc xúc...)	115.809.758.538	50,21	77.983.930.937	73,16
2	Chi phí tài chính	8.090.671.955	3,51	14.818.052.515	13,90
3	Chi phí bán hàng	-	0,00	-	0,00
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.977.444.219	4,76	8.711.503.684	8,17
5	Chi phí khác	131.163.930	0,06	30.620.460.205	28,73
Tổng Chi phí		236.598.438.213	102,58	150.306.382.165	141,01
Tổng doanh thu thuần		230.643.622.004	100	106.594.990.964	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

6.4. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT(%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Từ Quặng sắt	(3.559.934.307)	(1,54)	(1.122.642.531)	(1,05)
Từ Kaolin Fenspat	(1.143.121)	(0,0005)	179.520.924	0,17
Từ sản phẩm khác (bóc xúc...)	16.805.541.323	7,29	11.381.746.810	10,68

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Tổng cộng Lợi nhuận gộp	13.244.463.895	5,74	10.438.625.203	9,79
Doanh thu thuần	230.643.622.004	100	106.594.990.964	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và 2015 của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	181.177.190.291	162.762.897.859	(10,1)
2. Vốn chủ sở hữu	35.107.940.480	33.696.000.384	(4,02)
3. Doanh thu thuần	230.643.622.004	106.594.990.964	(53,78)
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(5.738.634.459)	(10.143.494.028)	-
5. Lợi nhuận khác	3.149.898.549	11.081.176.159	251,79
6. Lợi nhuận trước thuế	(2.588.735.910)	937.682.131	-
7. Lợi nhuận sau thuế	(2.588.735.910)	(1.411.940.096) (*)	-
8. Giá trị sổ sách	10.031	9.627	(4,02)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Giai đoạn 2014-2015, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có xu hướng đi xuống, các chỉ tiêu năm 2015 đều giảm. Ba nguyên nhân chính làm các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh giảm là:

Thứ nhất: Do giá quặng sắt giảm sâu nên trong quý I/2015 Công ty chỉ sản xuất quặng sắt cầm chừng và từ cuối tháng 3/2015 Công ty đã tạm dừng sản xuất quặng sắt nên khối lượng và doanh thu 2015 từ quặng sắt đạt thấp.

Thứ hai: Do Giấy phép khai thác mỏ KaoLin - Fenspat hết hạn từ 15/4/2015 nên khối lượng và doanh thu từ KaoLin - Fenspat đạt thấp.

Thứ ba: Do Công ty góp vốn cổ phần vào Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai với số tiền là 31.813.500.000 đồng (chiếm 24% vốn điều lệ Công ty Cổ phần vàng Lào Cai), năm 2014 và 2015 Công ty Cổ phần vàng Lào Cai bị lỗ 68.851.816.354 đồng nên Công ty phải trích lập quỹ dự phòng giảm giá cổ phần 16.524.435.925 đồng.

Năm 2015, Công ty thực hiện chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ vàng Sa Phìn cho Công ty Cổ phần Nhãn, theo quy định của Luật thuế TNDN lợi nhuận thu được từ việc chuyển nhượng quyền khai thác mỏ vàng Sa Phìn được hạch toán riêng và phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 22%. Số tiền phải nộp là 2.349.622.227 đồng, dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty bị lỗ 1.141.940.096 đồng.

Vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty:
Thuyết minh số 32 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả về việc Hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản Mỏ vàng Sa Phìn của Công ty vẫn đang được Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam thẩm định trước khi chuyển lên

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

cơ quan có thẩm quyền cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác mới cho bên nhận chuyển nhượng. Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Nội dung thuyết minh số 32 tại Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2015 như sau:

Tại thời điểm cuối năm 2015, Công ty thực hiện chuyển nhượng quyền khai thác mỏ vàng Sa Phìn theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN ngày 05/12/2015 với Công ty cổ phần Nhân. Theo Hợp đồng chuyển nhượng quy định các điều khoản:

+ Công ty cổ phần Nhân có nghĩa vụ làm các thủ tục để xin cấp phép tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Công ty cổ phần Khoáng sản 3- Vimico có nghĩa vụ phối hợp với Công ty cổ phần Nhân làm thủ tục pháp lý liên quan đến việc chuyển nhượng;

+ Thuế, phí lệ phí liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng do Công ty cổ phần Nhân chịu trách nhiệm nộp;

+ Công ty cổ phần Nhân chịu trách nhiệm về thuế, phí liên quan đến mỏ vàng kể từ ngày 01/01/2016;

Trên thực tế hai bên cũng đã tiến hành bàn giao thực địa vào ngày 26/12/2015. Ngoài ra, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico cũng đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định để được chuyển nhượng cũng như phối hợp lập hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đầy đủ theo quy định. Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép khai thác cho Công ty Cổ phần Nhân (Giấy phép số 1604/GP – BTNMT ngày 19/7/2016) Theo đó, Công ty đã thực hiện ghi nhận thu nhập và chi phí liên quan đến hoạt động chuyển nhượng quyền khai thác mỏ vàng Sa Phìn vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 số tiền lần lượt là 40.880.000.000 VND và 30.241.189.698 VND.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Được thành lập từ năm 1992, Công ty đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản thêm vào đó với những chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư của tỉnh Lào Cai vào lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, đặc biệt với những doanh nghiệp có công nghệ khai thác tiên tiến, đảm bảo an toàn hệ sinh thái cũng như sức khỏe của người lao động trực tiếp sản xuất, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đang có những lợi thế đáng kể so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh cũng như trên cả nước, cụ thể:

• Về uy tín:

Công ty đã trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, có thể nói các sản phẩm và dịch vụ của Công ty phần nào đã được ghi nhận trên thị trường. Có được sự tin nhiệm của các đối tác, khách hàng trong nhiều năm.

• Về nhân lực:

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty. Hơn nữa, lãnh đạo công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành khai thác khoáng sản.

Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

- **Về công nghệ:**

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico luôn cân bằng việc khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường sinh thái lên hàng đầu. Chính vì vậy, Công ty luôn chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại đủ năng lực khai thác và sản xuất các loại quặng ngày càng sâu và tinh hơn và bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên tại khu vực khai thác cũng như sức khỏe con người cho các khu vực lân cận.

- **Về nguồn mỏ:**

Khoáng sản là nguồn tài nguyên không tái tạo nhưng lại rất có giá trị nên việc sở hữu quyền khai thác các mỏ khoáng sản sắt là một lợi thế lớn của doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đang tiến hành khai thác sản xuất tinh quặng sắt tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai và được cấp phép khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ huyện Văn Bàn với công suất khá lớn. Đây chính là thế mạnh nổi bật của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

Đồng thời Công ty cũng sản xuất KaoLin - Fenspat tại mỏ Hang Dơi, xã Thạch Khoán, Phú Thọ với sản lượng tương đối lớn và hiện đang chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác.

Với lượng mỏ đã được cấp phép, Công ty có thể tiến hành khai thác trong thời gian thời gian dài. Các mỏ quặng của Công ty có hàm lượng quặng cao, nhiều mỏ quặng quý cũng như thuận lợi cho việc triển khai khai thác.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Kết quả điều tra địa chất cho thấy Việt Nam đã phát hiện ra nhiều mỏ quặng kim loại có giá trị và phân bố rải rác ở nhiều nơi. Quặng sắt được phát hiện và khoanh định trên 200 vị trí, tập trung chủ yếu ở vùng núi phía Bắc. Các loại khác như quặng chì, kẽm, quặng đồng, quặng thiếc, quặng nhôm tập trung nhiều ở Tây Ninh, Lâm Đồng, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn,... riêng quặng kim loại quý như vàng đã được điều tra phát hiện ở nhiều vùng trên cả nước và một vài mỏ đã được đưa vào khai thác. Như vậy, trữ lượng và các loại khoáng sản kim loại của Việt Nam là khá phong phú. Những năm gần đây, sản lượng khai thác, chế biến và xuất khẩu một số loại khoáng sản tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của một số địa phương và cả nước. Khai thác khoáng sản luôn đem lại cho doanh nghiệp những nguồn lợi đáng kể. Do vậy hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp có năng lực tài chính và sản xuất đang tập trung vào việc xin cấp phép thăm dò và khai thác quặng. Khoáng sản kim loại luôn được đánh giá là nguồn tài nguyên quý hiếm và có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế. Với nhu cầu sản xuất sử dụng nguyên liệu từ quặng ngày càng cao thì ngành khai thác khoáng sản sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới.

Cũng theo Chiến lược phát triển khoáng sản Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2427/QĐ -

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

TTg ngày 22/12/2011, Chính phủ có nhiều chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, thăm dò khai thác và chế biến khoáng sản trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ tài nguyên.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/11/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	218	100
1. Phân theo trình độ lao động		
- Trình độ Đại học và trên đại học	46	21,10
- Trình độ cao đẳng	08	03,66
- Trình độ trung cấp	20	09,17
- Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	135	61,92
- Lao động phổ thông	09	05,15
2. Phân theo hợp đồng lao động		
- Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	168	77,06
- Lao động hợp đồng có xác định thời hạn	50	22,94

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, bài bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn về địa chất, khai khoáng, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Công ty luôn chú ý đến công tác phát triển nguồn nhân lực: tổ chức các lớp học tập và thi nâng cao tay nghề công nhân, cử cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý kho hàng và thông kê... để nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ Công ty. Công ty cũng thường mở các lớp học về an toàn lao động cho toàn bộ người lao động trong doanh nghiệp. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên (CBCNV) và luôn tạo điều kiện để CBCNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động,

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, Công ty đều có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác ... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

Công ty đã xây dựng bộ định mức lương khoán cho bộ phận lao động trực tiếp và quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Công ty.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

9.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động tại Công ty trong các năm gần đây như sau:

Bảng 8: Thông tin mức lương bình quân người lao động

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Mức lương bình quân (Nghìn đồng/tháng)	10.806	8.274	6.000

Nguồn: Công ty Cổ phần khoáng sản 3 – Vimico

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3- Vimico quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Trong hai năm 2014 và 2015 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chưa có lãi nên công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

Bảng 9: Kế hoạch chi trả cổ tức

Năm	Đơn vị	2014	2015
Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	0%	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 10: Tình hình khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25
Máy móc, thiết bị	05-07
Phương tiện vận tải	06-07
Thiết bị văn phòng	03-04
Quyền sử dụng đất	30

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty năm 2015)

b) Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên khai thác, phí BVMT, tiền thuê nhà đất và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước khác theo quy định hiện hành.

c) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

d) Tổng dư nợ vay

Các khoản dự nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty có nguồn từ vay ngân hàng và vay các tổ chức. Số dự nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015 như sau:

Bảng 11: Cơ cấu nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I	Vay ngắn hạn	13.648.914.348	8.500.000.000
1	Vay ngắn hạn	13.648.914.348	7.000.000.000
	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – CN Lào Cai	3.440.000.000	7.000.000.000
	Tổng Công ty Khoáng sản – TKV	10.208.914.348	00
	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Lào Cai	00	00
2	Vay và nợ dài hạn đến hạn trả		1.500.000.000
	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Lào Cai		
II	Vay dài hạn	5.250.000.000	2.250.000.000

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Lào Cai	5.250.000.000	2.250.000.000
	Tổng cộng	18.898.914.348	10.750.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

e) *Tình hình công nợ hiện nay*

Tình hình các khoản Công nợ phải thu, phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015 như sau:

Bảng 12: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu ngắn hạn	57.570.036.415	51.774.654.456
Phải thu của khách hàng	57.123.696.875	47.448.793.590
Trả trước cho người bán	159.378.500	901.697.324
Các khoản phải thu khác	529.562.540	3.666.765.042
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(242.601.500)	(242.601.500)
Phải thu dài hạn	7.626.976.603	2.070.760.003
Phải thu của khách hàng	-	-
Phải thu dài hạn khác	7.626.976.603	2.070.760.003
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-
Tổng cộng	65.197.013.018	53.845.414.459

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Bảng 13: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	140.819.249.811	126.816.897.475
Vay và nợ ngắn hạn	13.648.914.348	8.500.000.000
Phải trả cho người bán	27.075.959.616	28.716.815.153
Người mua trả tiền trước	79.278.810.109	63.499.127.989
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	6.460.866.110	13.301.731.105
Phải trả cho người lao động	10.788.904.901	8.565.938.853
Chi phí phải trả	-	1.604.347.091
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.993.034.739	2.267.198.660
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	572.759.988	361.738.624
Nợ dài hạn	5.250.000.000	2.250.000.000
Vay và nợ dài hạn	5.250.000.000	2.250.000.000
Phải trả dài hạn khác	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-
Tổng cộng	146.069.249.811	129.066.897.475

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

e) Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thường xuyên theo dõi và quản lý, tối ưu hóa dòng tiền nhằm chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh và tối ưu trong công tác thanh toán các khoản nợ đến hạn và sắp đến hạn. Công ty luôn thanh toán đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn với khách hàng, vì vậy, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

f) Đầu tư tài chính ngắn hạn

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015.

g) Đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty trong các năm gần đây như sau:

Bảng 14: Đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản đầu tư	31/12/2014	31/12/2015
I	Đầu tư vào công ty liên kết	31.813.500.000	31.813.500.000
	Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai	31.813.500.000	31.813.500.000
II	Đầu tư dài hạn khác (Góp vốn)	100.000.000	100.000.000
	Công ty Cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai	100.000.000	100.000.000
III	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(5.255.483.766)	(16.524.435.925)
Tổng Cộng		26.658.016.234	15.389.064.575

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,66	0,68	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,57	0,61	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	80,62	79,30	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	416,06	383,03	

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	25,94	9,09	
Hàng tồn kho BQ				
+ Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	Vòng	1,67	0,62	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-1,12	-1,32	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-8,22	-4,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	-1,87	-0,82	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-2,49	-9,52	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

12. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015 như sau:

Bảng 16: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/ NG
I	TSCĐ hữu hình	66.590.619.987	13.907.464.091	20,88
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	6.689.789.338	2.431.710.341	36,34
2	Máy móc, thiết bị	33.503.219.107	6.969.045.703	20,8
3	Phương tiện vận tải	26.337.611.542	4.471.374.714	16,97
4	TSCĐ dùng trong quản lí	60.000.000	35.333.333	58,88
II	TSCĐVH	451.269.000	238.553.584	52,86
	Tổng cộng	67.041.888.987	14.146.017.675	21,10

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Bảng 17: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015
Xây dựng cơ bản dở dang	4.977.091.438	22.432.626.385
Công trình Mỏ vàng Sa Phìn	2.265.522.728	-
Công trình Mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ	2.711.568.710	21.483.462.806
Thăm dò khai thác Kaolin - Fenspat tại Hang Dơi, Thanh Sơn, Phú Thọ	-	949.163.579
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico thông qua và ước thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty cụ thể như sau

Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016, 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016
Vốn điều lệ (Tr. Đồng)	35.000	-	35.000	-
Doanh thu thuần (Tr.đồng)	167.300	56,94	120.242	-28,13
Lợi nhuận sau thuế (Tr.đồng)	607	-	663	9,23
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,36	-	0,55	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	1,73	-	1,89	-
Cổ tức (%)	0	-	0	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

(*) Căn cứ để đạt được doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên:

- Công ty sẽ thực hiện cơ cấu lại các khoản nợ. Đồng thời giúp các chủ nợ của Công ty có thể chuyển hình thức đầu tư bằng cách sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, tăng cường sự gắn bó lâu dài giữa Công ty với các Chủ nợ.
- Công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ hiện có, đồng thời có kế hoạch mở rộng phát triển các dịch vụ một cách rõ ràng, cụ thể. Việc xây dựng các phương án được chuẩn bị kỹ lưỡng về cả mặt định tính và định lượng, điều đó góp phần giảm thiểu rủi ro khi triển khai dự án.
- Công ty không ngừng nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp về yếu tố con người để giảm tối đa chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh.
- Công ty là doanh nghiệp hàng đầu của Tổng công ty Khoáng sản – TKV và của tỉnh Lào Cai, được chính quyền tỉnh quan tâm và chỉ đạo sát sao. Được sự hỗ trợ từ phía UBND tỉnh Lào Cai, Công ty có cơ sở để mở rộng việc xây dựng, triển khai các phương án kinh doanh, dẫn đến việc hiệu quả kinh doanh được đảm bảo, góp phần tạo doanh thu tối đa.
- Công ty không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến và sản xuất các sản phẩm mới, tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh;

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

❖ *Đánh giá về kết quả đạt được 2016 so với kế hoạch,*

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Dự kiến thực hiện	% TH so với KH
Vốn điều lệ (Tr. Đồng)	35.000	-
Doanh thu thuần (Tr.đồng)	128.175	-23,39
Lợi nhuận sau thuế (Tr.đồng)	876	44,32
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,68	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	2,50	-
Cổ tức (%)	0	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

Năm 2016, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn như:

+ Công ty quản lý trên địa bàn rộng (Lào Cai, Cao Bằng, Phú Thọ, Hà Nội) nên công tác quản lý, bảo đảm an ninh trật tự gặp nhiều khó khăn.

+ Hầu hết các máy móc thiết bị đã hết khấu hao, các máy đã quá cũ nát, chi phí sửa chữa lớn làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Năm 2016 giá khoáng sản nói chung và giá quặng sắt nói riêng vẫn chưa phục hồi (nguồn thu chính của Công ty) nên khối lượng sản xuất, lợi nhuận Công ty đạt thấp, nhiều công nhân phải nghỉ tự túc do mỏ sắt Kíp Tước phải dừng sản xuất (giá thành sản xuất cao hơn giá bán).

+ Khoản phải thu từ bóc xúc tại mỏ sắt Nà Rạ - Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng lớn mà chưa thu được nên Công ty gặp nhiều khó khăn về vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản và vốn để sản xuất kinh doanh.

+ Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc vay vốn để đầu tư cho dự án khai tuyến quặng sắt Làng Vinh - Làng cọ và vốn để duy trì sản xuất kinh doanh.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo an toàn phát triển trong mọi tình huống. Ngoài ra, Công ty còn chủ động đón nhận những cơ hội đầu tư tiềm năng, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí, chủ động về nguồn vốn, chủ động đối phó và giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng từ hệ thống chính sách vĩ mô, sự biến động thị trường.

Trong sản xuất kinh doanh, Công ty gắn liền với định hướng: hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại kết hợp với công nghệ quản lý tiên tiến để tạo ra những sản phẩm tối ưu cho xã hội, mang đến cho khách hàng những sản phẩm phù hợp, hiệu quả với mức chi phí thấp nhất và nỗ lực phấn đấu để Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico trở thành một thương hiệu mạnh ở trong và ngoài nước.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Trong sản xuất, phát huy và khai thác tối đa các tiềm năng và nguồn lực sẵn có, khi có thời cơ tiếp tục mở rộng các hạng mục đầu tư, phát triển ngành nghề hay lĩnh vực kinh doanh mới. Ngoài ra, công tác tiếp thị và phát triển thị trường của Công ty phải tạo thị phần vững chắc cho các sản phẩm của doanh nghiệp, chú trọng công tác xuất khẩu các sản phẩm của Công ty đặc biệt là các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.

Trong chiến lược của doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến yếu tố con người, coi con người là tài sản quý giá nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển. Công ty thường xuyên áp dụng các chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ năng để nâng cao, phát triển chất lượng nguồn nhân lực.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3- Vimico có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 04 Thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 19: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Thị Mai Hương	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
2	Nguyễn Cao Khương	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)
3	Trần Quốc Hậu	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
4	Mai Văn Thành	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
5	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)

➤ Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1.1. Bà Đỗ Thị Mai Hương

Bà	:	Đỗ Thị Mai Hương
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	08/10/1967
Nơi sinh	:	Cao Bằng
Số CMND	:	080428281
Quốc tịch	:	Việt Nam

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số nhà 2/33 Tổ dân phố số 2, Phường Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
Điện thoại	:	0978680800
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư tuyển khoáng, Cử nhân quản trị kinh doanh hệ đào tạo từ xa
Quá trình công tác	:	
- Từ T8/1991 đến T9/1994	:	Nhân viên phòng KCS Mỏ thiếc – Cao Bằng
- Từ T10/1994 đến T12/1999	:	Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty Kim loại màu Cao Bằng
- Từ T01/ 2000 đến T07/2006	:	Nhân viên phòng Kế hoạch và Đầu tư Công ty Khoáng sản I Cao Bằng(nay là Công ty Cổ phần KS và LK Cao Bằng)
- Từ T08/2006 đến T01/2007	:	Phó phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Cổ phần KS và LK Cao Bằng
- Từ T02/2007 đến T10/2008	:	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Cổ phần KS và LK Cao Bằng
- Từ T11/2008 đến T04/ 2011	:	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin
- Từ T05/2011 đến T03/2013	:	Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – Tổng Công ty khoáng sản – Vinacomin
- Từ T4/2013 đến T9/2013	:	Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – TCT Khoáng sản – Vinacomin, TV HĐQT Công ty CP Khoáng sản và Luyện Kim Cao Bằng.
- Từ T10/2013 đến T12/2013	:	Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – TCT Khoáng sản – Vinacomin, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang – Cao Bằng, TV HĐQT Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.
- Từ T1/2014 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang – Cao Bằng ; Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP, Thành viên HĐQT Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành - Tổng công ty Khoáng sản - TKV – CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và TM Bằng Giang – Cao

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

		Bảng, TV HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện Kim Cao Bằng.
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	:	875.000 cổ phần – chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Hội đồng quản trị
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Tên người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

1.2. Ông Nguyễn Cao Khương

Ông	:	Nguyễn Cao Khương
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	12/01/1974
Nơi sinh	:	BV Đa khoa Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Số CMND	:	063124073 cấp ngày 28/01/2013 C.A Lào Cai
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, Lào Cai
Điện thoại	:	0988 834 797
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư địa chất, cử nhân chính trị.
Quá trình công tác	:	
- Từ T04/1994 – T12/2007	:	Làm kỹ thuật, kế hoạch - Công ty KS3
- Từ T01/2008 – T01/2009	:	Phó Giám đốc Xi nghiệp 304 – Cty .C.P K.Sản 3
- Từ T02/2009 – T05/2010	:	Giám đốc Xi nghiệp khoáng sản 304 – Cty KS3
- Từ T06/2010 – T04/2013	:	Phó Giám đốc Công ty CP Khoáng sản 3
- Từ T05/2013 đến T06/2013	:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vàng Lào Cai; Phó Giám đốc Công ty CP Khoáng sản 3-Vimico.
- Từ T07/2013 đến nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

		<i>Công ty CP vàng Lào Cai.</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT Công ty C.P. Vàng Lào Cai,
Số cổ phần sở hữu cá nhân	:	117.440 cổ phần – tỷ lệ 3,36% vốn điều lệ Công ty
Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	:	500.000 Cổ phần – tỷ lệ 14,29% vốn điều lệ Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Tên người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

1.3. Ông Trần Quốc Hậu

Ông	:	Trần Quốc Hậu
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	16/3/1962
Nơi sinh	:	Cao Bằng
Số CMND	:	004062000001
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 404 NC2 Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Điện thoại	:	0912710781
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư ĐC- Kỹ sư QTDN
Quá trình công tác	:	
- Từ T02/1985 – T12/1991	:	<i>Phụ trách p.KT của XN Kẽm chì Lang Hích, sau đó Phụ trách Phòng KHKTVT mỏ Vàng Suối Hoan</i>
- Từ T01/1992 – T11/2003	:	<i>Cán bộ chấp hành Công trường TDKT vàng</i>

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

		<i>Pác Lan</i>
- Từ T12/2003 – T3/2004	:	<i>Cán bộ tổ chức của Công ty Xây dựng Thăng Long Hải Phòng</i>
- Từ T04/2004 – T05/2006	:	<i>Cán bộ Kế hoạch TCT Khoáng sản</i>
- Từ T06/2006 – T12/2007	:	<i>Phó phòng KHZ Tổng Công ty Khoáng sản Vinacomin</i>
- Từ T01/2008 – T12/2013	:	<i>Trưởng phòng Lao động tiền lương Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin</i>
- Từ T01/2014 – T4/2015	:	<i>Trưởng phòng Lao động tiền lương Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin, TV HĐQT Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico.</i>
- Từ T5/2015 – T9/2015	:	<i>Trưởng phòng Lao động tiền lương Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, Thành viên BKS Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên.</i>
- Từ T10/2015 đến nay	:	<i>Phó phòng TCLĐ Tổng công ty Khoáng sản – TKV – CTCP, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, Thành viên BKS Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên.</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó phòng TCLĐ Tổng công ty Khoáng sản – TKV – CTCP, Thành viên BKS Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên.
Số cổ phần sở hữu cá nhân	:	Không
Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTPCP	:	500.000 Cổ phần – tỷ lệ 14,29% vốn điều lệ Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao HĐQT, thù lao BKS
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Tên người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

1.4. Ông Mai Văn Thành

Ông	:	Mai Văn Thành
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	10/12/1968
Nơi sinh	:	Phan Sào Nam, Phù Cừ, Hưng Yên
Số CMND	:	145911003 do CA Hưng Yên cấp ngày 29/09/2014
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Phan Sào Nam, Phù Cừ, Hưng Yên
Điện thoại	:	0913287953
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế - ĐH Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	:	
- Từ T06/2005 đến T11/2008	:	Trạm trưởng trạm kiểm lâm vườn Quốc gia Hoàng Liên – Lào Cai
- Từ T12/2008 đến T07/2013	:	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Khoáng sản 3
- Từ T08/2013 đến T10/2013	:	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Khoáng sản 3
- Từ T11/2013 đến T12/2013	:	Phó trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 (nay là Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico)
- Từ T01/2014 – T11/2015	:	Phó trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Thư ký Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 (nay là Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico)
- Từ T12/2015 đến T01/2016	:	Quyền trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Thư ký Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico
- Từ T02/2016 – T03/2016	:	Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Thư ký Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico
- T4/2016 đến nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư kiêm Thư ký Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Thư ký Công ty.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	20.040 cổ phần – tỷ lệ 0,57% vốn điều lệ Công ty
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao HĐQT, thù lao Thư ký Công ty.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Tên người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

1.5. Ông Hoàng Tuấn Anh

Ông	:	Hoàng Tuấn Anh
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	22/12/1973
Nơi sinh	:	Xã Tam Canh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phú
Số CMND	:	011765895
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	162 Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Điện thoại	:	0912513335
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Khai thác mỏ, Kỹ sư Kinh tế quản lý Đại học Bách Khoa Hà Nội
Quá trình công tác	:	
- Từ T09/1992 đến T06/1996	:	Công nhân lái xe – Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản 3 (nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)
- Từ T07/1996 đến T12/2006	:	Nhân viên phòng Tài chính kế toán
- Từ T01/2007 đến T12/2007	:	Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản 3
- Từ T01/2008 đến T04/2010	:	Phó phòng Kế hoạch đầu tư Công ty CP Khoáng sản 3 (nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)
- Từ T05/2010 – T02/2012	:	Phó phòng Kế hoạch đầu tư, kiêm Chủ tịch Công đoàn Công CP Khoáng sản 3 (nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)
- Từ T03/2012 đến T4/2013	:	Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng, Chủ

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

	<i>tịch Công đoàn Công ty CP Khoáng sản 3 (nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)</i>
<i>- Từ T05/2013 đến T6/2014</i>	<i>Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần vàng Lào Cai.</i>
<i>- Từ T7/2014 đến T01/2015</i>	<i>Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng ban quản lý vàng Sa Phìn Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần vàng Lào Cai.</i>
<i>- Từ T02/2015 đến T12/2015</i>	<i>Thành viên HĐQT, Trưởng ban Quản lý dự án vàng Sa Phìn , Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT CTCP Vàng Lào Cai</i>
<i>- Từ T01/2016 đến nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, Trưởng phòng An toàn và Môi trường, Chủ tịch Công đoàn CTCP Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT CTCP Vàng Lào Cai.</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	TV HĐQT, Trưởng phòng An toàn và Môi trường, Chủ tịch Công đoàn.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	TV HĐQT Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai.
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	22.230 cổ phần – tỷ lệ 0,64% vốn điều lệ Công ty.
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao Hội đồng quản trị
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	Không
Tên người có liên quan	Không
Mối quan hệ	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

Bảng 20: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Ngọc Linh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Văn Thông	Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Bà Phạm Thị Ngọc Linh

Bà	: Phạm Thị Ngọc Linh
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh:	: 21/03/1979
Nơi sinh	: Diêm Điền- Thái Thụy- Thái Bình
Số CMND	: 013.250.845
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: SN 1- Ngách 1/34- Phố Phan Đình Giót- P. Phương Liệt- Q.Thanh Xuân- Hà Nội
Điện thoại	: 0973.077.556
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán tài chính
Quá trình công tác	:
- Từ T08/2001 đến T04/ 2003	: Nhân viên Phòng Kiểm toán nội bộ- Cty Chế biến và Kinh doanh than Miền Bắc
- Từ T05/2003 đến T11/2010	: Phòng KTGD- Ngân hàng TMCP Công thương VN- CN Hai Bà Trưng
- Từ T12/2010 đến T03/2012 nay	: Nhân viên phòng TCKT- TCT khoáng sản- Vinacomin
- Từ T04/2012 đến T08/2013	: Nhân viên phòng TCKT- TCT khoáng sản- Vinacomin; Trưởng Ban kiểm soát CTCP Khoáng sản 3 - Vimico
- Từ T09/2013- nay	: Nhân viên phòng TCKT- TCT khoáng sản- Vinacomin (nay là TCT Khoáng sản TKV- CTCP); Trưởng Ban kiểm soát CTCP Khoáng sản 3 – Vimico Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kim loại Màu Tuyên Quang

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Trưởng ban Kiểm soát Công ty.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Trưởng ban Kiểm soát Cty CP KLM Tuyên Quang; Nhân viên phòng TCKT- TCT Khoáng sản TKV – CTCP.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	Không
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	Không
Sở hữu đại diện	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Tên người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

2.2. Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông	:	Nguyễn Văn Thanh
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	21/12 /1967
Nơi sinh	:	Thành phố Lào Cai - Tỉnh Lào Cai
Số CMND	:	111824381
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Xã Tân Lĩnh - Huyện Ba Vì - TP Hà Nội
Điện thoại	:	0168.595.6888
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ T03/1987 đến T08/1987	:	Công nhân tại Đoàn địa chất 310 - Thị xã Phú Thọ Tỉnh Vĩnh Phú
- Từ T09/1987 đến T06/1990	:	Bộ công nghiệp cử đi học nghề thợ khoan dầu khí tại TP Baku - Liên Xô cũ
- Từ T03/1991 đến T06/2005	:	Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty Khoáng sản 3 Ba Vì - Hà Tây
- Từ T07/2005 đến T06/2008	:	Phó Giám đốc XN Khoáng sản 303 - Công ty CP Khoáng sản 3

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Từ 01/07/2010 đến 31/07/2010	:	Phó Giám đốc XN Khoáng sản 303 - Công ty CP Khoáng sản 3; Thành viên BKS Công ty CP Khoáng sản 3
- Từ T08/2010 đến T01/2015	:	Thành viên BKS kiêm Phó Chánh Văn phòng Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.
- Từ T02/2015 đến nay	:	Thành viên BKS kiêm Chánh Văn phòng Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	TV Ban kiểm soát, Chánh Văn phòng Công ty.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	20.410 cổ phần - tỷ lệ:0,58%
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Tên người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

2.3. Ông Trần Văn Thông

Ông	:	Trần Văn Thông
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	8/10/1977
Nơi sinh	:	Ấn Thi, Hưng Yên
Số CMND	:	145375035 do CA tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9/8/2005
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Bảo Tàng, Quảng Lãng, Ấn Thi, Hưng Yên
Điện thoại	:	01638078899
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Địa chất thăm dò – ĐH Mở địa chất
Quá trình công tác	:	
- Từ T02/1997 đến T07/2013	:	Công nhân, Cán bộ Kỹ thuật Xi nghiệp

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

		Khoáng sản 304
- Từ T08/2013 đến T12/2013	:	Phó quản đốc phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước – Công ty CP Khoáng sản 3- Vimico.
- Từ T01/2014 đến T05/2015	:	Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304 - Công ty CP Khoáng sản 3- Vimico.
- Từ T6/2015 đến T03/2016	:	Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304, Phó ban quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ - Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico.
- Từ T04/2016 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát, Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304, Phó ban quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ - Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico.
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên BKS, Phó BQL dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	10.000 cổ phần – tỷ lệ:0,29%
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Thành viên BKS Công ty.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Tên người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

3. Ban Giám đốc

Bảng 21: Danh sách Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Cao Khương	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc
3	Trần Trung Thành	Kế toán trưởng

3.1 Giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Cao Khương

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc được nêu chi tiết tại mục 1 Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.

3.2 Phó Giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Văn Vĩnh

Ông	: Nguyễn Văn Vĩnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh:	: 02/10/1982
Nơi sinh	: Xã Trì Quang, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai
Số CMND	: 063072726
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Tổ 2, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
Điện thoại	: 0979700540
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư khai thác mỏ, cư nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:
- Từ T01/2008 đến T8/2008	: Cán bộ kỹ thuật - phân xưởng khai thác, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
- Từ T9/2008 đến T01/2010	: Cán bộ kỹ thuật- Phòng kỹ thuật, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai.
- Từ T02/2010 đến T4/2010	: Phó phòng kỹ thuật, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai.
- Từ T5/2010 đến T7/2010	: Phó quản đốc phân xưởng khai thác, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai.
- Từ T8/2010 đến T9/2011	: Phó phòng điều độ sản xuất, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai.
- Từ T0/2011 đến T11/2012	: Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai.
- Từ T11/2012 đến T9/2013	: Trưởng phòng điều độ, Công ty mỏ tuyển

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

		<i>đồng Sin Quyền Lào Cai.</i>
- Từ T9/2013 đến nay	:	<i>Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Phó giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	26.140 – tỷ lệ: 0,75%
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Tên người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

3.3 Kế toán trưởng: Ông Trần Trung Thành

Ông	:	Trần Trung Thành
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	07/10/1979
Nơi sinh	:	Nghĩa Thành – Nghĩa Hưng – Nam Định
Số CMND	:	162248631
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 8-Phường Duyên Hải – TP Lào Cai-tỉnh Lào Cai
Điện thoại	:	0988733790
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ T03/2005 đến T08/2005	:	<i>Là Phó trưởng phòng TCKT Công ty Phát triển khoáng sản 3; Tân Lĩnh -Ba Vi- Hà Tây</i>
- Từ T09/2005 đến T08/2008	:	<i>Quyền Kế toán trưởng Công ty TNHH Nhà nước 1 TV khoáng sản 3; Tân Lĩnh -Ba Vi- Hà Tây</i>
- Từ T09/2008 đến T04/2013	:	<i>Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty.</i>
- Từ T05/2013 đến nay	:	<i>Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty. Thành viên BKS Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai.</i>

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty .
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Thành viên BKS Công ty CP vàng Lào Cai.
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	22.280 cổ phần – tỷ lệ: 0,64% vốn điều lệ công ty.
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Ban kiểm soát Công ty Cổ phần vàng Lào Cai.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	không
Tên người có liên quan	:	không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Lào Cai, ngày 17 tháng 02 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN CAO KHƯƠNG

PHẠM THỊ NGỌC LINH

TRẦN TRUNG THÀNH

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU HƯƠNG